

Số: H25 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 14 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: .../.../2015
	Ngày: 10.2.2015
Chuyển:	KT. NB, ...
Lưu hồ sơ số:	...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông thư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 196/TTr-STP ngày 10/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các Sở: TP, LĐTB&XH, YT, NV, TC;
- UBND các huyện, tx, tp;
- LĐVP, Thái, Phước, TH;
- Lưu: VT. 53

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Liêm

QUY CHẾ

**Phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở
cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số H25/QĐ-UBND ngày 14/02/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định công tác phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

Nơi cư trú ổn định là nơi người vi phạm thường trú hoặc tạm trú, nhưng phải là nơi người đó hiện đang thường xuyên sinh sống.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy nhưng không có nơi cư trú ổn định.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

1. Rút ngắn thời gian, quy trình lập, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về biện pháp xử lý hành chính.

2. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương.

3. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền và thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền và thủ tục xác định người nghiện ma túy

1. Thẩm quyền xác định người nghiện ma túy

Người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy là bác sỹ, y sĩ thuộc trạm Y tế cấp xã, bệnh xá Quân y, phòng khám khu vực, bệnh viện cấp huyện trở lên, phòng y tế của cơ sở cai nghiện bắt buộc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh,

chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và chứng chỉ tập huấn về điều trị cắt cơn nghiện ma túy do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Thủ tục xác định người nghiện ma túy

a) Hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy gồm:

- Văn bản đề nghị xác định người nghiện ma túy của cơ quan lập hồ sơ;
- Bản tóm tắt lý lịch của người được đề nghị xác định nghiện ma túy;
- Tài liệu chứng minh hành vi sử dụng ma túy bất hợp pháp (*Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép*).

b) Thời gian, địa điểm xác định người nghiện ma túy

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy của cơ quan lập hồ sơ, người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy tại Khoản 1 Điều này căn cứ vào tiêu chuẩn xác định nghiện ma túy theo quy định để xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy phải trả lời bằng văn bản kết quả xác định nghiện ma túy theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Địa điểm tập trung để người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện của người sử dụng ma túy trái phép được bố trí tại Công an cấp huyện. Công an cấp huyện có trách nhiệm tạo điều kiện và phân công người làm công tác bảo vệ.

Điều 5. Quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Cơ sở xã hội tiếp nhận, quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là Cơ sở xã hội). Cơ sở này được đặt trong Trung tâm Giáo dục lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương, địa chỉ tại xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Tổ chức bộ máy của Cơ sở xã hội, chế độ hỗ trợ cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tại Cơ sở xã hội (tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường...) thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người nghiện ma túy được phát hiện trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhưng không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì được đưa vào Cơ sở xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này để quản lý, cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý.

Điều 6. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thành lập, gồm: Lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm tổ trưởng; Lãnh đạo Công an cấp huyện làm tổ phó; Lãnh đạo các phòng Tư pháp, Y tế và đơn vị lập hồ sơ làm thành viên.

2. Chế độ hoạt động của Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ do Tổ trưởng Tổ tư vấn quyết định căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương sau khi thống nhất với các thành viên trong tổ. Trong trường hợp tổ chức họp để thẩm định hồ sơ đề nghị thì Tổ tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và biểu quyết từng trường hợp cụ thể và kết luận đề nghị theo đa số, trường hợp biểu quyết bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Tổ trưởng.

Điều 7. Thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Tòa án nhân dân cấp huyện là cơ quan có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương II

**QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC
ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY KHÔNG CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH**

Điều 8. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Thời gian 01 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện người có hành vi sử dụng ma túy trái phép, cơ quan Công an cấp xã lập biên bản và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu) theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu), cơ quan lập hồ sơ phối hợp với Công an cấp huyện gửi hồ sơ đến người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 Quy chế này để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của người sử dụng ma túy trái phép.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị xác định người nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, bao gồm:

a) Bản tóm tắt lý lịch;

b) Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép;

c) Phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc;

d) Bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;

đ) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc giao cho Cơ sở xã hội quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian chờ làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Văn bản của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 9. Đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội quản lý trong thời gian chờ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Ngay sau khi nhận được văn bản trả lời kết quả xác định nghiện ma túy của người có thẩm quyền, cơ quan lập hồ sơ hoặc cơ quan, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tiến hành đưa người nghiện vào Cơ sở xã hội quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Cơ sở xã hội sau khi tiếp nhận người nghiện có trách nhiệm kiểm tra sức khỏe để thực hiện khám chữa bệnh, cắt cơn, giải độc và tư vấn tâm lý trong thời gian chờ làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời gian người nghiện ma túy lưu trú tại Cơ sở xã hội, cơ quan lập hồ sơ tiếp tục tiến hành xác minh, thu thập tài liệu để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Điều 10. Thông báo về việc lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này, cơ quan Công an tập hợp hồ sơ gửi Trưởng phòng Tư pháp để kiểm tra tính pháp lý, đồng thời thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được biết và đọc hồ sơ.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị do Trưởng phòng Tư pháp chuyển đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét triệu tập và chủ trì cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị nếu xét thấy cần thiết.

Điều 11. Chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sang Tòa án xem xét, quyết định

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trưởng phòng Tư pháp gửi đến (trường hợp có tổ chức họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi cuộc họp Tổ tư vấn kết thúc), Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn tất hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện bao gồm:
- a) Toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quy chế này;
 - b) Báo cáo kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp;
 - c) Biên bản cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị (trường hợp có tổ chức họp Tổ tư vấn);
 - d) Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trường hợp qua thẩm định hồ sơ đề nghị, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội xét thấy không đủ điều kiện đề nghị Tòa án xem xét quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì trong thời hạn 01 ngày làm việc, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành đưa người sử dụng ma túy trái phép ra khỏi Cơ sở xã hội.

Chương III

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH

Điều 12. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, cơ quan Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hồ sơ ban đầu) theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu), cơ quan lập hồ sơ phối hợp với Công an cấp huyện gửi hồ sơ đến người có thẩm quyền xác định người nghiện ma túy theo quy định tại Điều 4 Quy chế này để đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của người sử dụng ma túy trái phép.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị xác định người nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, bao gồm:

- a) Bản tóm tắt lý lịch;
- b) Biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép;
- c) Phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc;
- d) Bản tường trình của người vi phạm hoặc của người đại diện hợp pháp của họ;

đ) Tài liệu chứng minh đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

e) Giấy xác nhận hết thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc tại cộng đồng của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc tài liệu chứng minh bị đưa ra khỏi chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

f) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

g) Văn bản của cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 13. Thông báo về việc lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Quy chế này, cơ quan Công an tập hợp hồ sơ gửi Trưởng phòng Tư pháp để kiểm tra tính pháp lý, đồng thời thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ được biết và đọc hồ sơ.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ và gửi báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được báo cáo về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị do Trưởng phòng Tư pháp chuyển đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét triệu tập và chủ trì cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị nếu xét thấy cần thiết.

Điều 14 Chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sang Tòa án xem xét, quyết định

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trưởng phòng Tư pháp gửi đến (trường hợp có tổ chức họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi cuộc họp Tổ tư vấn kết thúc), Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn tất hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện bao gồm:

a) Toàn bộ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 3 Điều 12 Quy chế này;

b) Báo cáo kiểm tra tính pháp lý hồ sơ đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp;

c) Biên bản cuộc họp Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ đề nghị (trường hợp có tổ chức họp Tổ tư vấn);

d) Văn bản đề nghị xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ của Cơ sở xã hội quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ; bố trí cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí bảo đảm phục vụ việc tiếp nhận đối tượng khi đưa vào Cơ sở xã hội theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào các quy định hiện hành về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng để hướng dẫn, tạo điều kiện cho người nghiện tiếp cận với các dịch vụ điều trị thích hợp tại cộng đồng và quản lý tốt các đối tượng này theo đúng quy định; đẩy mạnh công tác hỗ trợ vốn, cho vay vốn tạo việc làm, dạy nghề và tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy.

3. Tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về tư vấn điều trị nghiện ma túy và dự phòng tái nghiện cho đội ngũ cán bộ làm công tác cai nghiện tại gia đình và tại cộng đồng.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp:

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, triển khai kế hoạch cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng và hướng dẫn, giám sát việc thực hiện;

- Xây dựng các cơ sở điều trị cắt cơn theo cụm xã, nâng cấp các phòng khám để điều trị cắt cơn và bố trí nhân lực, vật lực cho công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ về điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho đội ngũ cán bộ y tế tại địa phương.

2. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở điều trị cắt cơn; việc xác định người nghiện ma túy và xét nghiệm tìm chất ma túy.

3. Chỉ đạo người đứng đầu cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone khẩn trương có văn bản xác nhận về việc đưa người nghiện ma túy ra khỏi chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với người bị đưa ra khỏi chương trình điều trị nghiện theo Nghị định số 96/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ bảo đảm trật tự, an toàn tại Cơ sở quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ.

2. Chỉ đạo Công an cấp huyện bố trí địa điểm tập trung người nghiện để cơ quan y tế có thẩm quyền xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Chỉ đạo Công an cấp xã:

- Lập hồ sơ đề nghị xác định người nghiện ma túy;

- Phối hợp với các ngành chức năng lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đồng thời tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Trung tâm.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy và hoạt động của Cơ sở xã hội quản lý người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở xã hội; hỗ trợ và miễn, giảm chi phí cho các đối tượng theo quy định của Trung ương cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí công tác cai nghiện ma túy tại gia đình - cộng đồng đối với các xã, phường, thị trấn.

2. Quyết định thành lập Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Công an, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp trong việc lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thành lập Tổ công tác cai nghiện theo quy định của pháp luật, kịp thời cấp Giấy xác nhận hết thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

Điều 21. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện

1. Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rút gọn quy trình, đẩy nhanh tiến độ trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với Tổ tư vấn thẩm định hồ sơ và các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

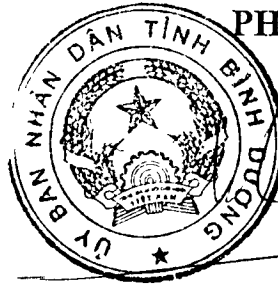
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, Đoàn thể trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc vận động người nghiện và thân nhân gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện và tự nguyện đăng ký hình thức cai nghiện; đồng thời, tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, các Sở, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN*
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm